TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày: 24-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hành, Phó Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình;

Ông Văn Anh Trình, cán bộ nghỉ hưu tại xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Thế Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2001; nơi sinh, V, Q, Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 0; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quang T và bà Võ Thị M; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 17-01-2019 đến nay, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Văn T: Bà Võ Thị M, là mẹ của bị cáo Dương Văn T; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi: Bà Nguyễn Thị H, Luật sư, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Đại H, địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

3. Ông Phạm Thái C, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

4. Ông Lê Đức V, địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn C, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

6. Ông Đoàn Văn X, địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cháu Dương H, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2004; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chổ ở hiện nay: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Dương H: Bà Võ Thị M, trú tại: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Ông Võ Thế Đ, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt;

3. Bà Trần Thị H, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

4. Bà Thái Thị H, địa chỉ: Số nhà T, đường Đ, Khu phố A, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12 tháng 01 năm 2019, Dương Văn T (bị cáo trong vụ án) rủ em trai là Dương H (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) đi trộm cắp tài sản, Dương Văn T chở Dương H bằng xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI, màu đen, biển số đăng ký (BSĐK) 73V3 – 2154. Khi vào đoạn đường thuộc địa phận thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, hướng đi khu vực núi T thì phát hiện tại trụ sở Công ty TNHH H có 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đen, bạc; BSĐK 73G1-229.AB (xe của Công ty TNHH H giao cho ông Nguyễn Đại H trực tiếp sử dụng, quản lý hợp pháp) dựng ở sảnh. H vào lấy trộm xe, còn Dương Văn T

chạy xe VIETTHAI tới ngã tư cây xăng N cảnh giới. H lấy trộm được xe môtô BSĐK 73G1- 229.AB, dắt đến chỗ Dương Văn T, H lái chiếc xe BSĐK 73G1- 229.AB vừa trộm được, Dương Văn T điều khiển xe VIETTHAI đẩy phía sau xe BSĐK 73G1- 229.AB chạy theo đường Hồ Chí Minh nhánh Đông, rẽ vào khu lăng mộ thuộc địa phận thôn H, xã H, huyện Q. T dùng tuốcnơvít mang theo sẵn tháo mang xe, đấu điện đề nhưng không khởi động xe được. Sau đó, T giật cốp, tháo lấy bình ắc quy, lấy 01 Giấy đăng ký xe, dùng Clê có trong cốp xe tháo lấy biển số xe cho vào túi xách màu đen – đỏ mang theo sẵn. Cả hai bỏ chiếc xe này lại khu lăng mộ rồi mang túi xách và đi xe BSĐK 73V3 – 2154 về nhà. Dương Văn T khai đã đem bình ắc quy của xe BSĐK 73G1- 229.AB cùng tuốcnơvít, túi xách là công cụ đã dùng vào việc phạm tội bỏ lại tại nhà riêng của T ở thôn N, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (Cơ quan CSĐT) đã tiến hành khám xét tại nhà riêng của Dương Văn T nhưng không thu giữ được những vật chứng này.

Tại Bản kết luận định giá ngày 16-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình định giá tài sản là vật chứng trong vụ án: 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, BSĐK 73G1- 229.AB (do ông Nguyễn Đại H là người quản lý hợp pháp) có trị giá 36.000.000 đồng.

Qua điều tra vụ án, xác định được: Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội vụ trộm cắp xe nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, BSĐK 73G1-229.AB ngày12 tháng 01 năm 2019, Dương Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 05 vụ khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào chiều 25-12-2018, Dương Văn T và Dương H đi bộ đến khu vực cánh đồng thôn T, xã T, huyện Q, thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại CUB50, màu xanh, BSĐK: 73HA – 77AC của bà Lê Thị T đang dựng bên đường ven ruộng lúa. Thấy chủ phương tiện không để ý, T và H thấy chìa khóa đang có trên ổ khóa nên T lén lút lên xe khởi động máy, điều khiển xe chở H đi về. Sau đó, T và H đem xe này đến điểm thu mua phế liệu của ông Võ Thế Đ ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình bán cho ông Võ Thế Đ, lấy 500.000 đồng. Số tiền này T và H đã tiêu dùng hết.

Tại Bản kết luận định giá ngày 30-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh định giá tài sản là vật chứng trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại CUB50, BSĐK: 73HA – 77AC (của bà Lê Thị T) có trị giá 3.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Do thiếu tiền tiêu xài nên Dương Văn T rủ Dương H đi trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ ngày 29-12-2018, cả hai đi bộ đến thôn T, xã H, huyện Q, phát hiện thấy nhà ông Phạm Thái C (bị hại trong vụ án) có 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ, BSĐK: 73P1 – 71AD của ông Phạm Thái C dựng ở sân, T ở ngoài cảnh giới, H vào dắt xe ra ngoài, thấy chìa khóa đang có trên ổ khóa nên T nổ máy chở H chạy vào thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị bán cho bà Thái Thị H làm nghề thu mua xe máy cũ ở khu phố 1, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị lấy 2.000.000 đồng. Số tiền này T

và H đã tiêu dùng hết.

Tại Bản kết luận định giá ngày 16-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh định giá tài sản là vật chứng trong vụ án: 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ, BSĐK: 73P1 – 71AD (của ông Phạm Thái C) có trị giá 8.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào đêm 03-01-2019, Dương Văn T và Dương H đi bộ qua đập M thuộc địa phận thôn P, xã G, huyện Q, thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại VIVA, màu xanh, trắng, BSĐK 73K5 – 40AE của ông Lê Đức V đang dựng gần Nhà điều hành, gần bãi cát, sạn ở đập M. Phát hiện không thấy có ai, T và H đến, T dắt xe đi được một quãng thì phát hiện chìa khóa xe treo ở xe nên khởi động máy, điều khiển xe chở H đi về. Sau đó, T và H đem xe đến điểm thu mua phế liệu của bà Trần Thị H ở thôn T, xã H, huyện Q, bán cho bà Trần Thị H lấy 500.000 đồng. Số tiền này T và H đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá ngày 30-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh định giá tài sản là vật chứng trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại VIVA, BSĐK 73K5 – 40AE (của ông Lê Đức V) có trị giá 2.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Rạng sáng ngày 07-01-2019, Dương Văn T và Dương H rủ nhau đi trộm cắp tài sản, cả hai đi bộ, khi đến cầu T thuộc địa phận thôn Q, xã T, huyện Q, thấy một người đàn ông (ông Nguyễn Văn C) chạy 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu nâu, BSĐK: 73V1 – 46AG (của ông Nguyễn Văn C) tới dựng ở gần chân Cầu rồi đi xuống bờ sông. T và H đến, thấy chìa khóa xe vẫn có trên ổ khóa, T dắt xe ra một quãng rồi nổ máy, chở H đi. Sau đó, T và H chạy xe vào thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, T bán xe cho bà Thái Thị H thu mua xe máy cũ ở khu phố 1, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị lấy 2.000.000 đồng. Số tiền này T và H đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá ngày 16-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q định giá tài sản là vật chứng trong vụ án: 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS màu nâu, BSĐK: 73V1 – 46AG (của ông Nguyễn Văn C) có trị giá 5.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào chiều ngày 13-01-2019, khi đi chơi tại khu vực hồ thủy lợi Đ thuộc địa phận thôn V, xã V, huyện Q, thấy 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại DREAM -MAJESTY, màu nâu, BSĐK: 73K6 – 53AH của ông Đoàn Văn X dựng ở ven đường, Dương Văn T và Dương H đến gần và nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Không thấy có chìa khóa trên xe nên T và H mở cốp xe, thấy có chìa khóa, T lấy chìa khóa khởi động máy, điều khiển xe chở H đi về. Sau đó, T đưa xe này vào thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để bán, khi đang đem đi tiêu thụ thì bị Công an phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá ngày 30-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh định giá tài sản là vật chứng trong vụ án: 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại DREAM - MAJESTY, BSĐK: 73K6 – 53AH có trị giá 3.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Ngày 14-01-2019, Cơ quan CSĐT tiếp nhận từ Công an phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị: 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ, BSĐK: 73P1 – 71AD; 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu nâu, BSĐK: 73V1 – 46AG; 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại DREAM - MAJESTY, màu nâu, BSĐK: 73K6 – 53AH.

Ngày 15-01-2019, Cơ quan CSĐT tiếp nhận từ Đồn Công an Nam Long, Công an huyện Quảng Ninh: 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đen, bạc; BSĐK 73G1- 229.AB; tiếp thu giữ tại ông Võ Thế Đ ở xã T, huyện L: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại CUB50, màu xanh, BSĐK: 73HA – 77AC; thu giữ tại bà Trần Thị H ở xã H, huyện Q: 01 xe mô tô loại SUZUKI, loại VIVA, màu xanh, trắng, 73K5 – 40AE.

Ngày 18-01-2019, Cơ quan CSĐT thu giữ tại bà Quản Thị N ở thị trấn Q, huyện Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI, màu đen, biển số đăng ký (BSĐK) 73V3 – 2154.

Ngày 30-01-2019, Cơ quan CSĐT trả lại: 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đen, bạc; BSĐK 73G1- 229.AB cho ông Nguyễn Đại H - người đang quản lý hợp pháp nhận; 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu nâu, BSĐK: 73V1 – 46AG cho ông Nguyễn Văn C; 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ, BSĐK: 73P1 – 71AD cho ông Phạm Thái C.

Ngày 31-01-2019, Cơ quan CSĐT trả lại: 01 xe môtô loại SUZUKI, loại VIVA, màu xanh, trắng, BSĐK 73K5 – 40AE cho ông Lê Đức V; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại CUB50, màu xanh, BSĐK: 73HA – 77AC cho bà Lê Thị T; 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại DREAM - MAJESTY, màu nâu, BSĐK: 73K6 – 53AH cho ông Đoàn Văn X là chủ sở hữu.

Ngày 27-02-2019, Cơ quan CSĐT đã chuyển 01 xe môtô nhãn hiệu VIETTHAI, màu đen, biển số đăng ký (BSĐK) 73V3 – 2154 cho Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - ông Nguyễn Đại H, bà Lê Thị T, ông Phạm Thái C, ông Lê Đức V, ông Nguyễn Văn C, ông Đoàn Văn X đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - bà Thái Thị H, ông Võ Thế Đ, bà Trần Thị H không yêu cầu trả lại tiền mua tài sản do Dương Văn T đem bán tài sản đã trộm cắp nữa.

Tại Cơ quan CSĐT, bị cáo Dương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, như nội dung của bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố.

Bản Cáo trạng số 26/THQCT-KSĐT-KT ngày 30 tháng 8 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Dương Văn T về tội

"Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án có ông Võ Thế Đ, bà Trần Thị H, bà Thái Thị H thực hiện việc mua bán tài sản do bị cáo Dương Văn T trộm cắp đem bán, không biết là tài sản do phạm tội mà có, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh không truy cứu trách nhiệm hình sự; Dương H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện nên đã bị cơ quan chức năng xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Việc bị cáo Dương Văn T đem bán chiếc xe VIETTHAI đã trộm cắp tại địa bàn huyện L, tỉnh Quảng Bình cho bà Quản Thị N ở tiểu khu A, thị trấn Q, huyện Q đã được Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xem xét, giải quyết trong một vụ án khác.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn T đã thực hiện như Cáo trạng truy tố:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12 tháng 01 năm 2019, Dương Văn T (bị cáo trong vụ án) cùng em trai là Dương H lén lút lấy trộm xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đen, bạc; BSĐK 73G1- 229.AB (của Công ty TNHH Ht) do ông Nguyễn Đại H đang trực tiếp sử dụng, quản lý hợp pháp, có trị giá 36.000.000 đồng;

Chiều 25-12-2018, Dương Văn T và Dương H lén lút lấy trộm xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại CUB50, màu xanh, BSĐK: 73HA – 77AC của bà Lê Thị T, có trị giá 3.500.000 đồng;

Khoảng 23 giờ ngày 29-12-2018, Dương Văn T và Dương H lén lút lấy trộm xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ, BSĐK: 73P1 – 71AD của ông Phạm Thái C, có trị giá 8.000.000 đồng;

Vào đêm 03-01-2019, Dương Văn T và Dương H lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại VIVA, màu xanh, trắng, BSĐK 73K5 – 40AE của ông Lê Đức V, có trị giá 2.500.000 đồng;

Rạng sáng ngày 07-01-2019, Dương Văn T và Dương H lén lút lấy trộm xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu nâu, BSĐK: 73V1 – 46AG của ông Nguyễn Văn C, có trị giá 5.000.000 đồng;

Vào chiều ngày 13-01-2019, Dương Văn T và Dương H lén lút lấy trộm xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại DREAM - MAJESTY, màu nâu, BSĐK: 73K6 – 53AH của ông Đoàn Văn X, có trị giá 3.500.000 đồng,

Như vậy, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm b, g, o khoản 1 Điều 52, khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự (BLHS) để xử phạt bị cáo Dương Văn T mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về vật chứng vụ án: Đã xử lý, giải quyết trong giai đoạn điều tra nên không phải xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có ai có yêu cầu về tài sản và bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có yêu cầu Bị cáo phải trả lại tiền mua tài sản do Bị cáo đem bán nữa nên không đề nghị xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Văn T phát biểu lời bào chữa nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên và hình phạt áp dụng đối với bị cáo Dương Văn T. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo do có hoàn cảnh đặc biệt, không được đi học, nhận thức rất hạn chế nên tự ý bỏ ra ngoài sinh sống, không có bố, mẹ hoặc người khác trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, sự giúp đỡ của các tổ chức xã hội đối với bị cáo bị hạn chế; nhận thức về pháp luật không rõ ràng; thực hiện hành vi phạm tội chủ yếu là lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản hoặc người quản lý hợp pháp để lén lút chiếm đoạt; không có thủ đoạn tinh vi, nguy hiểm, chỉ mang tính đơn giản. Bị cáo đã rất thành thật, thành khẩn; trong quá trình điều tra, Bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra làm rõ các tình tiết của vụ án để truy tìm, kịp thời thu hồi vật chứng trả lại cho bị hại, hạn chế được thiệt hại do mình gây ra; có bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo; thực hiện hành vi phạm tội khi còn dưới 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của BLHS; các quy định đối với người phạm tội chưa đủ 18 tuổi quy định tại Điều 91 của Bộ luật hình sự để quyết định loại và mức hình phạt phù hợp đối với Bị cáo, với mức án là 18 tháng tù; nhất trí các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với Bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Văn T nhất trí với ý kiến của Luật sư bào chữa cho Bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử quan tâm, giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo vì Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt, không được sự quan tâm, chăm sóc đúng mức của gia đình; hứa sẽ quan tâm hơn nữa đối với Bị cáo.

Bị cáo Dương Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh; Bản luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên và lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho mình; nhận thức được tội lỗi của mình, hậu quả của tội phạm đối với xã hội do mình gây ra; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chấp nhận sự trừng phạt của pháp luật, nhưng xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, hứa sẽ cải tạo tốt để sớm trở về hòa nhập cộng đồng, sống lương thiện, tìm kiếm việc làm, lao động tạo thu nhập chính đáng.

Bị hại – bà Lê Thị T nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản; nay biết Bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế, có hoàn cảnh đặc biệt nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho Bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Dương Văn T thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến, các tình tiết của vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12 tháng 01 năm 2019, Dương Văn T cùng Dương H (em trai của Bị cáo) lén lút lấy trộm xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đen, bạc; BSĐK 73G1- 229.06 của Công ty TNHH H do ông Nguyễn Đại H đang trực tiếp sử dụng, quản lý hợp pháp để tại sảnh Công ty, có trị giá 36.000.000 đồng;

Chiều 25-12-2018, Dương Văn T và Dương H lén lút lấy trộm xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại CUB50, màu xanh, BSĐK: 73HA – 77AC5 của bà Lê Thị T đang để trên bờ ruộng, có trị giá 3.500.000 đồng;

Khoảng 23 giờ ngày 29-12-2018, Dương Văn T và Dương H lén lút lấy trộm xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ, BSĐK: 73P1 – 71AD của ông Phạm Thái C để trong sân nhà ông C, có trị giá 8.000.000 đồng;

Vào đêm 03-01-2019, Dương Văn T và Dương H lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại VIVA, màu xanh, trắng, BSĐK 73K5 – 40AE của ông Lê Đức V để trên đập thủy lợi M, gần Nhà điều hành, có trị giá 2.500.000 đồng;

Rạng sáng ngày 07-01-2019, Dương Văn T và Dương H lén lút lấy trộm xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu nâu, BSĐK: 73V1 – 46AG của ông Nguyễn Văn C để gần chân cầu T, có trị giá 5.000.000 đồng;

Vào chiều ngày 13-01-2019, Dương Văn T và Dương H lén lút lấy trộm xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại DREAM - MAJESTY, màu nâu, BSĐK: 73K6 – 53AH của ông Đoàn Văn X để tại khu vực hồ thủy lợi Đ, có trị giá 3.500.000 đồng.

Bị cáo Dương Văn T cùng đối tượng khác là Dương H đã dùng thủ đoạn lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, người quản lý hợp pháp tài sản trong thời gian bận công việc khác, không trực tiếp quản lý, không có người

trông giữ để lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của người khác, mục đích là để bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân, phục vụ cuộc sống; thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Quảng Ninh là 06 lần, tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt là 58.500.000 đồng; là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội thuộc lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và Bản luận tội, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn T gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân trước tình hình an ninh trật tự trên địa bàn đang diễn biến phức tạp, do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, mức hình phạt tương ứng với tính chất vụ án và các tình tiết khác mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và để răn đe, phòng ngừa chung.

[3] *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo* Dương Văn T:

Tình tiết tăng nặng:

Bị cáo tuy có nhà, có gia đình nhưng tự ý cùng em trai là Dương H bỏ đi sống lang thang, không có nơi ở ổn định, không có việc làm, trong thời gian từ tháng 12 năm 2018 đến đầu tháng 01 năn 2019, Bị cáo đã liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: 02 vụ trộm cắp tại địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (đã được TAND huyện Lệ Thủy xét xử tại Bản án số 34/2019/HSST ngày 02-7-2019) và 06 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Quảng Ninh đem bán lấy tiền tiêu xài, phục vụ cuộc sống anh em T và H; rủ Dương H là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên có các tình tiết tăng nặng*: "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp", "Phạm tội 02 lần trở lên", "Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội"* quy định tại các điểm b, g, o khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự giác, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và các tình tiết khác trong vụ án, biết ăn năn, ân hận, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; tích cực hợp tác với Cơ quan CSĐT để làm rõ các tình tiết, giúp Cơ quan CSĐT tiến hành biện pháp truy tìm, kịp thời thu giữ vật chứng để trả lại đầy đủ cho các bị hại trong quá trình điều ra vụ án nên được áp dụng các tình tiết "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*"; *"Người phạm tội tích cực hợp tác với các cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án"* quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 của BLHS; có Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự; khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng những quy định đối với người chưa đủ 18 tuổi. Do không sống cùng gia đình để được chăm sóc, giáo dục mà cùng em trai sống lang thang, tự kiếm sống do đó được xem xét

thêm khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, do vụ án có tính chất nghiêm trọng, Bị cáo không chịu sự quản lý, giáo dục của gia đình; liên tục thực hiện hành vi phạm tội nên việc áp dụng các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không bảo đảm hiệu quả giáo dục phòng ngừa nên phải áp dụng hình phạt tù và quyết định mức hình phạt theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của BLHS đối với Bị cáo.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Văn T về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Ý kiến của người đại diện hợp pháp của Bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với Bị cáo.

Ông Võ Thế Đ, bà Trần Thị H, bà Thái Thị H thực hiện việc mua bán tài sản do bị cáo Dương Văn T trộm cắp đem bán, không biết là tài sản do phạm tội mà có, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh không truy cứu trách nhiệm hình sự; Dương H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện nên đã bị cơ quan chức năng xử lý hành chính (phạt cảnh cáo) là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[4] *Về vật chứng:* Trong quá trình tiến hành tố tụng vụ án, cơ quan chức năng đã thu giữ vật chứng và đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp; xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên không phải xử lý.

[5] *Về trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại:*

Bị hại không có người nào có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu Bị cáo phải trả lại tiền mua tài sản đó nữa, vụ án không có người yêu cầu nên không phải xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] *Về án phí:* Căn cứ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm b, g, o khoản 1 Điều 52; khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17-01-2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Dương Văn T, Người đại diện hợp pháp của Bị cáo, Luật sư bào chữa cho Bị cáo; Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- CQ THADS huyện Q;
- CQ THAHS huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình:
- Lưu H.sơ vụ án, lưu TAQN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo